

PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG THPT PHƯƠNG NAM B

## NỘI QUY - QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HỌC SINH

1. Về thời gian học sinh có mặt ở trường:

Buổi sáng: Từ 7h đến 10h 30 phút

Buổi chiều: Từ 13h 30 đến 16h 00 phút

2. Về chuyên cần:

Đi học đầy đủ từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.

Nghi học phải có phụ huynh (cha hoặc mẹ) đến trường xin phép hoặc phải có giấy xin phép của cha mẹ học sinh tới giáo viên chủ nhiệm lớp. Nếu không thể đến trường, phụ huynh phải gọi điện xin phép giáo viên chủ nhiệm.

3. Về trang phục:

Trang phục gọn gàng sạch đẹp, mặc áo có cổ, quần dài tay (không mặc đồ ngủ, hoặc quần lửng, quần sóc đeo lòp); đi giày hoặc dép có quai hậu (không đeo chân dài, dép lê đeo trường);

Các ngày, tuần có môn học thể dục, học sinh mặc trang phục thể dục (nếu có);

4. Đầu tóc:

Nữ: Đầu tóc gọn gàng, không cắt nhiều tầng, uốn, nhuộm tóc khác màu đen.

Nam: Đầu tóc gọn gàng; không cắt đầu đỉnh, không cạo trực, chải mái cao, không nhuộm tóc khác màu đen.

Mỗi học sinh phải có một cặp sách (hoặc ba lô) đựng sách vở, dụng cụ học tập (không túi sách thời trang không phù hợp với môi trường học đường).

5. Nội quy lớp học:

Vào lớp trước trong 15 phút để chuẩn bị bài học.

Đi nhẹ nhàng, không gây tiếng động.

Không mang thức ăn nước ngọt vào phòng học hoặc trong trường.

Chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa, dụng cụ học tập khi vào lớp, hoàn thành các nhiệm vụ được giáo viên kinh qua lớp.

Chỉ được phát biểu hoặc ra vào khi giáo viên cho phép.

Không được viết, vẽ bậy lên bàn ghế, tường.

Chỉ tranh luận không tranh cãi.

6. Về vệ sinh trường lớp:

Biết vệ sinh phòng học.

Biết giữ vệ sinh chung, gom rác, bỏ rác đúng nơi quy định.

Không vứt đồ ăn, nước uống bừa bãi trong ban, lớp, hành lang và trong khu vực trường, các phòng học khác.

Tuyệt đối không mang thức ăn, nước uống có màu vào lớp (trừ nước trắng).

Không khạc nhổ, vẽ bậy lên bàn ghế, lên tường các lớp học.

Biết giữ gìn và bảo vệ tài sản trường, lớp, các phòng thực hành khác.

Biết bảo vệ cây bông mát, cây xanh, cây cảnh, vườn hoa và khuôn viên nhà trường (không trèo cây, bẻ cành, hút lá, dầm dập...).

7. Thời độ ứng xử, giao tiếp:

Lễ phép với thầy cô, cán bộ, nhân viên trong trường, khách ra vào trường.

Hòa nhã với bạn bè trong lớp, trong trường.

Biết tôn trọng bản thân và cư xử đúng mực với mọi người.

Biết giúp đỡ bạn bè trong lớp, trong trường khi gặp khó khăn, hoan nạn.

Không nói tục, chửi thề.

Biết nói lời “Cảm ơn”, “Xin lỗi” với người khác khi được người khác giúp đỡ hoặc bản thân mình có lỗi.

Xưng hô với bạn “Gọi bạn bằng bạn, hoặc tên, xưng minh, tôi”, với các anh chị lớp trên, gọi anh chị) xưng em; với các em lớp dưới gọi em xưng anh (chị).

8. Các hành vi học sinh không được làm:

Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của thầy cô, cán bộ, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Dính nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

HIỆU TRƯỞNG